TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2017
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hoài** - Thẩm phán.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Păng Ting Nôck;**

2. Bà **Trần Thị Ngọc Kim.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Thanh Tài** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Vinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 236/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2017 về việc "Ly hôn"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐXXST-DS ngày 25/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đoàn Nguyễn Thùy T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 125 đường T, Phường E, thành phố Đ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đình Tuấn A**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 62B đường N, Phường A, thành phố Đ.

(Bà T có mặt, ông Tuấn A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện,bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Tuấn A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố Đ vào ngày 05/8/2013. Hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại địa chỉ: 62B đường N, Phường A, thành phố Đ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Tuấn A không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, về nhà đánh đập bà T dẫn đến mâu thuẫn

ngày càng trầm trọng. Vợ chồng ly thân từ năm 2014; nay tình cảm vợ chồng đã hết bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Đình Tuấn A.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đình Gia A, sinh ngày 28/5/2013. Hiện đang sống cùng bà T. Khi ly hôn, bà T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đình Gia A đến tuổi trưởng thành và yêu cầu ông Tuấn A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng ông Nguyễn Đình Tuấn A không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình; cũng không đến Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; về nội dung giải quyết vụ án căn cứ Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Nguyễn Thùy T xin ly hôn ông Nguyễn Đình Tuấn A; giao con chung là cháu Nguyễn Đình Gia A, sinh ngày 28/5/2013 cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và buộc ông Tuấn A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ngày 09/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt thụ lý vụ án và gửi Thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự nhưng ông Tuấn A không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình. Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt cũng đã niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự ngày 12/6/2017 cho ông Nguyễn Đình Tuấn A; đã tiến hành niêm yết hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự ngày 29/6/2017, nhưng cả hai lần ông Tuấn A đều không đến Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐXXST-DS ngày 25/7/2017; tiến hành niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông Nguyễn Đình Tuấn A vẫn vắng mặt lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan; vì vậy căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện và quá trình kết hôn như bà T đã trình bày là hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà T cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn do ông Tuấn A không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, về nhà đánh đập bà T; hiện nay hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn ông Tuấn A.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Tuấn A xảy ra mâu thuẫn như bà T khai vì hai bên đã sống ly thân hơn 03 năm qua mà hai bên cũng không còn quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau để cải thiện mối quan hệ vợ chồng; quá trình Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử thì ông Tuấn A cũng không có ý kiến gì thể hiện mong muốn được đoàn tụ hay không. Vì vậy việc vợ chồng bà T không còn quan tâm đến nhau là đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; việc bà T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Từ khi ly thân đến nay, bà T là người chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên cần giao con chung là cháu Nguyễn Đình Gia A, sinh ngày 28/5/2013 cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và buộc ông Tuấn A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có nên không xét đến.

Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 39, 147, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Đoàn Nguyễn Thùy T** về việc "Xin ly hôn" ông **Nguyễn Đình Tuấn A;**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Đoàn Nguyễn Thùy T** được ly hôn ông **Nguyễn Đình Tuấn A**.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đình Gia A, sinh ngày 28/5/2013 cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và buộc ông Tuấn A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng (thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2017).

Việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Đoàn Nguyễn Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0008349 ngày 09/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (bà T đã nộp đủ). Buộc ông Nguyễn Đình Tuấn A phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hoài

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- Các đương sự;
- UBND phường 1 Tp Đà Lạt;
- Bộ phận Dân sự;
- Lưu HS, AV.